

BÁO CÁO

Kế hoạch Tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028, tỉnh Ninh Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 về Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, năm 2024 và ước thực hiện năm 2025, dự báo tình hình kinh tế - xã hội 03 năm 2026-2028 có tính đến các yếu tố tác động trong và ngoài nước; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu, chi ngân sách nhà nước trong giai đoạn tới, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028, tỉnh Ninh Bình, như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VÀ
TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2023 - 2025**

I. BỐI CẢNH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC 03 NĂM 2023-2025

Trong giai đoạn 2023-2025, kinh tế thế giới biến động phức tạp và khó lường do ảnh hưởng của các cuộc xung đột địa chính trị, chính sách thuế quan của Mỹ và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, triển vọng tăng trưởng toàn cầu suy giảm. Trong nước, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế từng bước phục hồi, sự ổn định vĩ mô tiếp tục được duy trì thông qua các chính sách điều hành linh hoạt.

Đặc biệt, năm 2025 là năm quyết định việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, cũng là thời điểm cuộc

cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả mang tính đột phá. Việc tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương theo hướng chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó việc hợp nhất 03 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình là dấu mốc quan trọng mang tính lịch sử trong cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn 03 tỉnh. Đây là giai đoạn chuyển tiếp có tính chất chiến lược, vừa phải đảm bảo duy trì sự ổn định hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, vừa phải tiến hành đồng bộ công tác tổ chức bộ máy. Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, tập trung hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - NSNN GIAI ĐOẠN 2023-2025

1. Kết quả thực hiện thu NSNN

1.1. Năm 2023

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 40.830 tỷ đồng, trong đó, một số khoản thu chủ yếu như sau:

- Thu nội địa là 36.107 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết đạt là 24.987 tỷ đồng;
 - + Thu tiền sử dụng đất là 11.120 tỷ đồng;
 - + Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 136 tỷ đồng.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 4.409 tỷ đồng.

1.1. Năm 2024

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 55.283 tỷ đồng, trong đó, một số khoản thu chủ yếu như sau:

- Thu nội địa là 48.970 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết đạt là 28.297 tỷ đồng;
 - + Thu tiền sử dụng đất là 20.548 tỷ đồng;
 - + Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 125 tỷ đồng.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 6.129 tỷ đồng.

1.2. Ước thực hiện năm 2025

Dự toán HĐND tỉnh giao tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2025 là 75.219 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 là 75.851 tỷ đồng, đạt 100,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

a) Thu nội địa: Ước thực hiện năm 2025 là 69.600 tỷ đồng, đạt 100,6% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

- Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết: Ước cả năm đạt 31.455 tỷ đồng, tăng 23% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 38.000 tỷ đồng, bằng 87,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước đạt 145 tỷ đồng, tăng 24% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 6.000 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Kết quả thực hiện chi NSDP

Trong giai đoạn 2023-2025, việc tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước cơ bản đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của các ngành, các cấp và các đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách chế độ của trung ương và của địa phương ban hành, tăng cường thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đảm bảo nguồn ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trong năm. Cụ thể:

2.1. Năm 2023

Tổng chi ngân sách địa phương là 50.072 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 26.094 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên là 22.724 tỷ đồng.
- Chi trả nợ lãi vay là 12 tỷ đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 04 tỷ đồng.

2.2. Năm 2024

Tổng chi ngân sách địa phương là 56.751 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 28.568 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên là 26.790 tỷ đồng.
- Chi trả nợ lãi vay là 22 tỷ đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 04 tỷ đồng.

2.3. Ước thực hiện năm 2025

Dự toán HĐND tỉnh giao tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 88.598 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 là 93.231 tỷ đồng, đạt 105,2% so với dự toán 2025. Kết quả thực hiện chi tại một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Chi đầu tư phát triển:

Dự toán chi HĐND tỉnh giao năm 2025 là 51.041 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 45.788 tỷ đồng, đạt 89,7% so với dự toán. Nguyên nhân chủ yếu giảm do số thu tiền sử dụng đất không đạt dự toán.

- Chi thường xuyên:

Dự toán chi HĐND tỉnh giao năm 2025 là 34.488 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 39.631 tỷ đồng, đạt 114,9% so với dự toán.

Chi thường xuyên đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của các ngành, các cấp và các đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách chế độ của trung ương và của tỉnh ban hành, tăng cường thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Chi trả nợ lãi:

Dự toán chi HĐND tỉnh giao năm 2025 là 19,6 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 19,6 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Ước thực hiện 3,5 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

3. Bội chi ngân sách địa phương

- Năm 2023: Bội chi ngân sách cấp tỉnh là 33 tỷ đồng.

- Năm 2024: Bội chi ngân sách cấp tỉnh là 36 tỷ đồng.

- Năm 2025: Bội chi ngân sách cấp tỉnh là 44,4 tỷ đồng.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2026-2028

I. Dự báo bối cảnh 03 năm 2026-2028

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; cơ hội và thách thức đan xen, tác động nhiều chiều đến kinh tế trong nước và tại địa phương. Tuy nhiên, những chủ trương mới mang tính cách mạng của Đảng đã tạo động lực cho phát triển, nhất là tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp cùng với những thành tựu phát triển của 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình được cộng hưởng cho đơn vị hành chính hợp nhất là những nền tảng quan trọng tác động tích cực đến quá trình xây dựng các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2026-2030 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2026-2028.

II. Cơ sở xác định

1. Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 được lập trên cơ sở tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, thuế, phí, lệ phí, hải quan,... bám sát các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2025-2030 tỉnh Ninh Bình, kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 và các văn bản có liên quan.

2. Đánh giá khả năng thực hiện thu, chi NSNN cả năm 2025 và 03 năm 2023-2025.

3. Dự kiến tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026-2028 tiếp tục đà phục hồi, kiểm soát tốt lạm phát, giá cả, trong đó năm 2026 được giả định là năm tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của giai đoạn 2021-2025.

4. Quản lý, điều hành chi ngân sách theo hướng chủ động, chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường quản lý đầu tư công gắn với kiểm soát nợ công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng, các mục tiêu phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

5. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường quản lý thu, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước, ưu tiên thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng như: Thực hiện các chính sách cải cách tiền lương, an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia..., siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

III. Xác định các cơ chế, chính sách dự kiến thực hiện trong kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028.

1. Đối với các chế độ, chính sách Trung ương ban hành đã cân đối ngân sách địa phương: Căn cứ đối tượng, định mức, nguồn kinh phí đã cân đối, bố trí ngay trong dự toán từng năm kế hoạch.

2. Căn cứ khả năng ngân sách tỉnh, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các cơ chế, chính sách do trung ương ban hành; chính sách, chương trình, dự án, đề án do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành dự kiến thực hiện trong 03 năm kế hoạch, như:

- Trong lĩnh vực kinh tế: Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch của tỉnh; kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; kinh phí hỗ trợ dự án sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí xác định giá đất cụ thể theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ; đảm bảo các chương trình khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư...theo các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh.

- Trong lĩnh vực đảm bảo xã hội: Kinh phí trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; kinh phí tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sỹ, ngày Quốc khánh hằng năm; kinh phí hỗ trợ mua BHXH tự nguyện cho các đối tượng;...

- Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội: đảm bảo thực hiện Kế hoạch đào tạo của tỉnh, chính sách khuyến khích tài năng, kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh, kinh phí hỗ trợ trường đạt chuẩn quốc gia; đảm bảo kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi giảng dạy, học tập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề; kinh phí bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống con người và các hoạt động văn hóa khác.

- Trong lĩnh vực môi trường, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường; kinh phí thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh; các nhiệm vụ khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Kinh phí bồi dưỡng cán bộ, chiến sỹ công an làm thêm ngày, giờ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự các ngày lễ, sự kiện chính trị, lễ hội lớn trên địa bàn tỉnh; kinh phí thực hiện Đề án quy hoạch, xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh, xã, phường giai đoạn 2025-2030;...

B. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2026 - 2028

I. Kế hoạch thu NSNN

Tổng thu NSNN 03 năm kế hoạch là 252.860,8 tỷ đồng, trong đó:

- Dự toán năm 2026: 80.260,8 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2027: 82.600 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2028: 90.000 tỷ đồng.

1. Thu nội địa

Tổng thu nội địa 03 năm kế hoạch là 236.660,8 tỷ đồng, trong đó:

- Dự toán năm 2026: 75.160,8 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2027: 77.200 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2028: 84.300 tỷ đồng.

Cụ thể như sau:

- Dự kiến thu tiền sử dụng đất là 124.402 tỷ đồng nhằm đảm bảo thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026, bình quân là 41.467 tỷ đồng/năm.

- Dự kiến thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 450 tỷ đồng, bình quân là 150 tỷ đồng/năm.

- Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết kế hoạch 03 năm là 111.958,8 tỷ đồng; dự kiến tốc độ tăng bình quân đạt 14%/năm, cụ thể dự toán năm 2026 là 32.618,8 tỷ đồng, tăng 27,6% so với dự toán năm 2025; năm 2027 dự kiến là 37.200 tỷ đồng, tăng 14% so với dự toán năm 2026 và đến năm 2028 dự kiến là 42.140 tỷ đồng, tăng 14% so với dự toán năm 2026.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu

Tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 03 năm kế hoạch là 16.200 tỷ đồng, trong đó:

- Dự toán năm 2026: 5.100 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2027: 5.400 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2028: 5.700 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02 kèm theo)

II. Kế hoạch chi NSDP 03 năm 2026-2028

Tổng chi NSDP giai đoạn 2026-2028 được xác định trên cơ sở kế hoạch thu NSNN hằng năm. Theo đó, tổng chi NSDP 03 năm 2026-2028 dự kiến là 273.362 tỷ đồng. Trong đó:

- Dự toán năm 2026: 87.638 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2027: 88.961 tỷ đồng.
- Dự kiến năm 2028: 96.763 tỷ đồng.

Cụ thể một số nhiệm vụ chi như sau:

1. Tổng chi cân đối NSDP giai đoạn 2026-2028 là 252.552,5 tỷ đồng, trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển: Kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2026-2028 là 123.657 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi XDCCB vốn tập trung là 16.460 tỷ đồng. Trong đó năm 2026 là 5.170 tỷ đồng; năm 2027 là 5.480 tỷ đồng, tăng 6% so với dự toán năm 2026; năm 2028 là 5.810 tỷ đồng tăng 6% so với năm 2027.

- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 105.742 tỷ đồng, trong đó mỗi năm là 35.247 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn thu xổ số là 450 tỷ đồng.

1.2. Chi thường xuyên là 121.969 tỷ đồng, chiếm bình quân 48,2% tổng chi cân đối NSDP.

1.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 10,5 tỷ đồng, bình quân 3,5 tỷ đồng/năm.

1.4. Dự phòng ngân sách là 6.731 tỷ đồng, đảm bảo theo tỷ lệ quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.5. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay là 186 tỷ đồng.

2. Chi từ nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 20.809 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01 và 05 kèm theo)

III. Bội chi ngân sách địa phương

- Năm 2026: Bội chi ngân sách địa phương là 160,1 tỷ đồng.

- Năm 2027: Bội chi ngân sách địa phương là 438,9 tỷ đồng.

- Năm 2028: Bội chi ngân sách địa phương là 406,4 tỷ đồng.

IV. Kế hoạch phân bổ ngân sách địa phương 03 năm 2026-2028

1. Cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp tỉnh.

1.1. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh 03 năm là 233.650 tỷ đồng.

1.2. Dự toán chi nguồn ngân sách cấp tỉnh (không kể bổ sung cho ngân sách xã, phường) là 167.785 tỷ đồng, trong đó:

- a) Chi đầu tư phát triển là 96.312 tỷ đồng.
- b) Chi thường xuyên là 46.441 tỷ đồng.
- c) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 11 tỷ đồng.
- d) Dự phòng ngân sách là 4.040 tỷ đồng.
- đ) Chi trả nợ lãi vay là 186 tỷ đồng.
- e) Chi thực hiện các chương trình mục tiêu là 20.795 tỷ đồng

1.3. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường là 66.869 tỷ đồng.

1.4. Bội chi ngân sách cấp tỉnh là 1.005 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 03, 04 kèm theo)

2. Cân đối nguồn thu, chi ngân sách các xã, phường.

2.1. Số thu ngân sách các xã, phường được hưởng theo phân cấp là 38.707 tỷ đồng.

2.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách xã, phường là 66.869 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối là 65.505 tỷ đồng.
- Bổ sung có mục tiêu để thực hiện chế độ chính sách mới, một số nhiệm vụ tỉnh giao là 1.364 tỷ đồng.

2.3. Tổng chi ngân sách xã, phường 03 năm là 105.576 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 03 kèm theo)

Trên đây là báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028 của tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP5, VP2.
- ĐTT_VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng